

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC BÀI 17: TẾ BÀO

NỘI DUNG	GHI CHÚ
Mở đầu	Giới thiệu đơn vị cơ sở cấu tạo nên một số vật thể như: ngôi nhà cơ thể sinh vật. Mỗi viên gạch trong một ngôi nhà, mỗi căn hộ trong một tòa chung cư, mỗi khoang nhỏ trong một tổ ong đều là những đơn vị cơ sở trong một hệ thống lớn. Lá, củ hành tây, con người được tạo nên từ tế bào. Vậy trong cơ thể sống, đơn vị cấu trúc chức năng đó là gì? Chủ đề 6: TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CỦA SỰ SỐNG Bài 17: TẾ BÀO
Hoạt động 1: Đặc điểm của tế bào	I. ĐẶC ĐIỂM CỦA TẾ BÀO 1. Tế bào là gì? Động vật được cấu tạo từ tế bào động vật, thực vật được cấu tạo từ tế bào thực vật. Em hãy cho biết đơn vị cấu trúc nên cơ thể sinh vật là gì? KẾT LUẬN: <i>Mọi cơ thể sinh vật đều được cấu tạo từ tế bào.</i> <i>Tế bào có thể thực hiện các chức năng của cơ thể như: trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng, sinh trưởng, phát triển, vận động, cảm ứng, sinh sản.</i> <i>→ Tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của cơ thể sống.</i> 2. Kích thước và hình dạng của tế bào - HS Quan sát hình 17.2, 17.3- SGK/ 86 trả lời 1. Nhận xét về kích thước và hình dạng của tế bào? Cho ví dụ minh họa? 2. Sự khác nhau về kích thước và hình dạng có ý nghĩa gì đối với sinh vật? Hướng dẫn:

1. Trong cơ thể sinh vật, mỗi loại tế bào có hình dạng và kích thước là khác nhau.

Kích thước:

VD: Tế bào vi khuẩn, tế bào động vật, tế bào thực vật có kích thước nhỏ bé, mắt thường không thể nhìn thấy được, chỉ có thể quan sát bằng kính hiển vi.

Một số loại tế bào như tế bào trứng cá chép, trứng ếch...có kích thước lớn hơn có thể nhìn được bằng mắt thường.

Hình dạng:

Tế bào có nhiều hình dạng khác nhau: Hình cầu (tế bào trứng); hình đĩa (tế bào hồng cầu); hình sợi (tế bào sợi nấm); hình sao (tế bào thần kinh); hình trụ (tế bào lót xoang mũi); hình thoi (tế bào cơ trơn); hình nhiều cạnh (tế bào biểu bì).

2. Ý nghĩa về sự khác nhau về kích thước và hình dạng:

Mỗi loại tế bào có kích thước và hình dạng khác nhau để thực hiện các chức năng khác nhau đặc trưng của sự sống.

3. Thành phần chính của tế bào

Tế bào được cấu tạo từ 3 thành phần chính là *màng tế bào* bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào; *chất tế bào* chứa các bào quan, là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào; *nhân tế bào* (ở tế bào nhân thực) hoặc *vùng nhân* (ở tế bào nhân sơ) chứa vật chất di truyền, điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.

Tế bào động vật và thực vật đều là tế bào nhân thực. Tế bào thực vật có bào quan lục lạp thực hiện chức năng quang hợp.

Quan sát hình ảnh và cấu tạo của tế bào nhân thực và tế bào nhân sơ so sánh điểm giống và khác nhau.

Hướng dẫn:

SO SÁNH CẤU TẠO TẾ BÀO NHÂN SƠ VÀ TẾ BÀO NHÂN THỰC

+ Giống nhau:

- Có màng tế bào.
- Có chất tế bào.
- Có nhân hoặc vùng nhân.

+ Khác nhau:

Tế bào nhân sơ

- Không có màng nhân bao bọc vật chất di truyền.

Tế bào nhân thực

- Có màng nhân bao bọc vật chất di truyền.

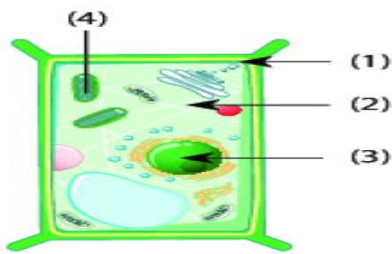
Xác định chức năng các thành phần của tế bào bằng cách ghép mỗi thành phần cấu tạo ở cột A với một chức năng ở cột B.

A- Thành phần cấu tạo tế bào	B- Chức năng
1. Màng tế bào	a. Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào
2. Chất tế bào	b. Bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào, đi ra khỏi tế bào
3. Nhân	c. Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào

HS quan sát hình ảnh về cấu tạo của tế bào thực vật và tế bào động vật sau đó chỉ ra điểm giống và khác nhau của tế bào động vật và tế bào thực vật.

	Hướng dẫn: SO SÁNH CẤU TẠO TẾ BÀO ĐỘNG VẬT VÀ TẾ BÀO THỰC VẬT + <u>Giống nhau</u>: - Đều là tế bào nhân thực. - Có cấu tạo gồm ba thành phần chính là màng tế bào, chất tế bào và nhân tế bào. + <u>Khác nhau</u>: <table border="0"> <thead> <tr> <th>Tế bào thực vật</th><th>Tế bào động vật</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Có thành tế bào</td><td>- Không có thành tế bào</td></tr> <tr> <td>- Có lục lạp</td><td>- Không có lục lạp</td></tr> </tbody> </table> Chức năng các thành phần cấu tạo tế bào Màng tế bào : bảo vệ và kiểm soát các chất đi vào và đi ra khỏi tế bào. Chất tế bào: là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào. Nhân hoặc vùng nhân:: điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào. Tại sao thực vật có khả năng quang hợp? Thực vật có bào quan lục lạp nên có khả năng quang hợp. <tr> <td> Hoạt động 2: Sự lớn lên và sinh sản của tế bào </td><td> II. SỰ LỚN LÊN VÀ SINH SẢN CỦA TẾ BÀO - Quan sát hình 17.6; 17.7 – SGK/mô tả lại quá trình sinh sản của tế bào động vật và tế bào thực vật? - Quan sát hình 17.8. Hãy tính số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ 1,2,3 của tế bào? Từ đó xây dựng công thức số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ n từ 1 tế bào mẹ ban đầu. </td></tr>	Tế bào thực vật	Tế bào động vật	- Có thành tế bào	- Không có thành tế bào	- Có lục lạp	- Không có lục lạp	Hoạt động 2: Sự lớn lên và sinh sản của tế bào	II. SỰ LỚN LÊN VÀ SINH SẢN CỦA TẾ BÀO - Quan sát hình 17.6; 17.7 – SGK/mô tả lại quá trình sinh sản của tế bào động vật và tế bào thực vật? - Quan sát hình 17.8. Hãy tính số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ 1,2,3 của tế bào? Từ đó xây dựng công thức số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ n từ 1 tế bào mẹ ban đầu.
Tế bào thực vật	Tế bào động vật								
- Có thành tế bào	- Không có thành tế bào								
- Có lục lạp	- Không có lục lạp								
Hoạt động 2: Sự lớn lên và sinh sản của tế bào	II. SỰ LỚN LÊN VÀ SINH SẢN CỦA TẾ BÀO - Quan sát hình 17.6; 17.7 – SGK/mô tả lại quá trình sinh sản của tế bào động vật và tế bào thực vật? - Quan sát hình 17.8. Hãy tính số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ 1,2,3 của tế bào? Từ đó xây dựng công thức số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ n từ 1 tế bào mẹ ban đầu.								

	3. Quan sát hình 17.9 và clip sự lớn lên của cây Đậu. Ý nghĩa sự sinh sản của tế bào đối với sinh vật? <i>Hướng dẫn:</i> 1. Quá trình sinh sản của tế bào động vật và tế bào thực vật: Đầu tiên một nhân hình thành 2 nhân. Sau đó tế bào chất phân chia, xuất hiện một vách ngăn, ngăn đôi tế bào cũ thành hai tế bào con. (thực vật) Ở động vật: sự phân chia bằng cách hình thành eo thắt ở trung tâm, từ một tế bào mẹ cho ra hai tế bào con. 2. Quan sát hình 17.8. Số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ 1: $2 (= 2^1)$ Số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ 2: $4 (= 2^2)$ Số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ 3: $8 (= 2^3)$ Số tế bào con được tạo ra ở lần phân chia thứ n : $\dots (= 2^n)$ 3. Ý nghĩa sự sinh sản của tế bào đối với sinh vật: - Là cơ sở cho sự lớn lên của sinh vật. - Giúp thay thế tế bào bị tổn thương hoặc tế bào chết ở sinh vật. Kết luận Sự sinh sản của tế bào trải qua 2 giai đoạn: giai đoạn lớn lên và giai đoạn phân chia. Kết quả là từ tế bào ban đầu phân chia tạo ra hai tế bào con. Sự lớn lên và phân chia tế bào là cơ sở cho sự lớn lên của sinh vật. Tế bào là đơn vị cấu trúc và chức năng của mọi cơ thể sống.
Hoạt động 3: củng cố	Câu 1: Vì sao khi thằn lằn bị đứt đuôi, đuôi của nó có thể tái sinh? <i>Hướng dẫn:</i> Bởi vì tế bào ở đuôi con thằn lằn lớn lên và sinh sản, giúp cho thay thế tế bào ở đuôi đã chết, mọc lại thành đuôi mới cho nó 2. Quan sát cấu tạo tế bào thực vật trong hình bên và trả lời các câu hỏi sau:

	 a) Thành phần nào là màng tế bào: A. (1) B. (2) C. (3) D. (4) b) Thành phần nào có chức năng điều khiển hoạt động sống của tế bào? A. (1) B. (2) C. (3) D. (4) Hướng dẫn: a) A b) C 3. Sự sinh sản của tế bào có ý nghĩa gì đối với sinh vật? Hướng dẫn: Sự phân chia của tế bào là cơ sở cho sự lớn lên của sinh vật, giúp thay thế các tế bào bị tổn thương hoặc tế bào chết ở sinh vật.
Dặn dò	☐ Học lý thuyết bài 17. ☐ Làm bài tập 17.1 đến 17.5 SBT ☐ Đọc trước nội dung bài học 18 thực hành quan sát tế bào sinh vật cho tiết học sau.

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
KHTN	Mục I:	1. 2. 3.
	Mục II:	

--	--	--